

DANH SÁCH
BÁO CÁO MÔ TẢ SÁNG KIẾN
Đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng,
phạm vi ảnh của sáng kiến cấp cơ sở năm 2026
(Kèm theo Thông báo số 799a/TB-TKT ngày 16 tháng 9 năm 2026
của Thống kê tỉnh Ninh Bình)

I. Tên sáng kiến:

“Giải pháp ứng dụng bản đồ số trong phân chia, nhận diện địa bàn và đối tượng điều tra thống kê tại đơn vị hành chính cấp xã sau sáp nhập”

II. Tác giả:

1. Ông: Nguyễn Văn Thao, Chức vụ: Trưởng Thống kê cơ sở Phát Diệm, tỷ lệ đóng góp 60%.

2. Bà: Tạ Thị Hoạt, Chức vụ: Phó Trưởng Thống kê cơ sở Phát Diệm, tỷ lệ đóng góp 40%.

III. Nội dung sáng kiến:

a) Khái quát đặc điểm, tình hình trước khi có sáng kiến

Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, phạm vi quản lý của một đơn vị hành chính cấp xã có sự thay đổi rất lớn so với trước đây. Một xã mới có thể được hình thành từ nhiều xã, thị trấn cũ; đồng thời nhiều thôn, xóm, phố trước đây được sắp xếp, hợp nhất thành các đơn vị dân cư có diện tích và số lượng hộ dân lớn. Mặt khác, công tác Thống kê xã không còn cán bộ chuyên trách như trước đây nên việc triển khai các cuộc điều tra Thống kê gặp nhiều khó khăn đòi hỏi phải có cách làm mới, cần phải áp dụng công nghệ trong các công đoạn.

- Trong công tác điều tra thống kê, địa bàn điều tra thường chỉ bao gồm một khu vực dân cư có khoảng từ 150 đến 250 hộ dân (Tùy theo mức độ phức tạp của từng cuộc điều tra). Mặt khác, nếu chỉ sử dụng tên địa bàn hành chính hoặc danh sách địa bàn trên giấy, việc xác định ranh giới thực tế của từng địa bàn điều tra gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt, một thôn sau sáp nhập có thể có diện tích rất rộng, dân cư phân bố không tập trung, kéo dài qua nhiều tuyến đường hoặc bao gồm nhiều khu dân cư cũ. Nếu giao nguyên một thôn làm một địa bàn điều tra thì quy mô có thể vượt quá khả năng thực hiện của một Điều tra viên (ĐTV), gây khó khăn trong việc kiểm soát tiến độ và chất lượng thu thập thông tin.

- Một vấn đề nữa, đó là thường thì người thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị cho cuộc điều tra (lập bảng kê ban đầu, vẽ sơ đồ) lại không phải là người điều tra phiếu khi đến thời điểm điều tra. Và có khi một người lập bảng kê, vẽ sơ đồ nhiều địa bàn, hoặc ngược lại nhiều người cùng vẽ sơ đồ, lập bảng kê cho 01 địa bàn.

- Bên cạnh đó, trong quá trình thực hiện các cuộc điều tra, việc thay đổi ĐTV là tình huống rất hay xảy ra. Khi ĐTV mới tiếp nhận địa bàn, nếu không

có công cụ trực quan để nhận diện chính xác phạm vi địa bàn thì phải dựa nhiều vào cán bộ địa phương hoặc ĐTV cũ để tìm đường, xác định hộ và nhận biết ranh giới. Điều này làm tăng thời gian bàn giao, đồng thời tiềm ẩn nguy cơ điều tra nhầm địa bàn.

- Phương thức phân chia địa bàn trước đây chủ yếu dựa trên danh sách địa bàn, sơ đồ giấy, tên thôn/xóm/phố và sự hiểu biết thực tế của cán bộ, ĐTV. Phương thức này có ưu điểm là đơn giản, dễ thực hiện nhưng hạn chế ở khả năng nhận diện trực quan, tìm kiếm và cập nhật khi địa giới, tên gọi hoặc nhân sự thực hiện điều tra thay đổi. Trong điều kiện đơn vị hành chính cấp xã sau sáp nhập có quy mô lớn hơn, phạm vi điều tra rộng hơn và yêu cầu về chất lượng, tiến độ ngày càng cao, cần có một phương thức mới giúp trực quan hóa địa bàn, chia nhỏ địa bàn phù hợp với quy mô điều tra và tạo khả năng nhận diện, tìm kiếm địa bàn nhanh chóng trên nền bản đồ số.

b) Nội dung sáng kiến

Tính mới và điểm khác biệt của giải pháp

Sáng kiến xây dựng và sử dụng bản đồ số địa bàn điều tra làm công cụ hỗ trợ trực tiếp cho công tác phân chia, giao, nhận và kiểm soát địa bàn điều tra tại các xã sau sáp nhập.

- Thay vì chỉ quản lý địa bàn bằng danh sách tên gọi, mỗi địa bàn điều tra được gắn với vị trí và phạm vi cụ thể trên bản đồ số. Bản đồ thể hiện được các tuyến đường, khu dân cư, thôn, xóm, phố và các điểm nhận diện quan trọng, qua đó giúp ĐTV có thể xác định trực quan vị trí, phạm vi và đường đi đến địa bàn được giao.

- Đối với các cuộc điều tra chọn mẫu thường xuyên hàng tháng, số lượng hộ của từng xã không nhiều có thể định vị cụ thể vị trí từng cơ sở/hộ trên bản đồ.

- Ứng dụng bản đồ Google Maps không phải lần đầu sử dụng trong hoạt động của ngành thống kê Việt Nam. Tuy nhiên, ở đây việc xây dựng và áp dụng một giải pháp đơn giản, miễn phí, phù hợp với quy mô nhỏ, độ chi tiết cao. Phù hợp với điều kiện thực tế của Thống kê cơ sở để phân chia, nhận diện, bàn giao và quản lý địa bàn điều tra tại các ***đơn vị hành chính cấp xã sau sáp nhập***.

Giải pháp được thực hiện theo các nội dung chủ yếu sau:

- *Thứ nhất, số hóa và xây dựng bản đồ nền phục vụ điều tra.*

Tập hợp thông tin về thôn, xóm, phố, tuyến đường và khu dân cư trên địa bàn từng xã. Trên cơ sở đó xây dựng bản đồ số có khả năng phóng to, thu nhỏ, tìm kiếm vị trí và xác định đường đi đến từng khu vực điều tra.

Mỗi địa bàn điều tra được xác định bằng một mã hoặc tên thống nhất, gắn với vị trí trên bản đồ và danh sách đối tượng điều tra tương ứng.

- *Thứ hai, phân chia lại các thôn/xóm sau sáp nhập có quy mô diện tích, dân số lớn thành địa bàn điều tra đảm bảo theo Phương án điều tra.*

Đây là nội dung quan trọng của sáng kiến. Đối với những thôn sau sáp nhập có diện tích lớn, số hộ dân nhiều hoặc phạm vi dân cư trải rộng, không thể giữ nguyên toàn bộ thôn làm một địa bàn điều tra như trước đây. Bản đồ số được sử dụng để chia tách địa bàn thành các khu vực nhỏ hơn, phù hợp với quy mô điều tra và khả năng thực hiện của ĐTV.

Việc phân chia có thể dựa trên các khu dân cư, xóm/phố cũ, tuyến đường, cụm dân cư, điểm mốc tự nhiên hoặc các đặc điểm nhận diện rõ ràng dễ nhận biết trên thực địa.

Như vậy, một thôn/xóm lớn sau sáp nhập có thể được chia thành nhiều địa bàn điều tra; trong đó mỗi địa bàn có phạm vi tương đối rõ ràng, quy mô phù hợp, dễ giao cho một ĐTV và thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát, nghiệm thu.

- Thứ ba, kế thừa thông tin địa bàn cũ để tạo thuận lợi trong nhận diện.

Trong quá trình phân chia địa bàn mới, bản đồ số vẫn thể hiện các xóm/phố, thôn hoặc khu dân cư cũ như những thông tin tham chiếu quan trọng.

Điều này đặc biệt hữu ích tại những xã mới được hình thành từ nhiều đơn vị hành chính cũ. Cán bộ thống kê và ĐTV có thể đồng thời nhận biết địa bàn hành chính mới và địa danh quen thuộc trước khi sáp nhập, từ đó hạn chế nhầm lẫn khi triển khai điều tra.

- Thứ tư, gắn địa bàn với ĐTV và thông tin quản lý.

Mỗi địa bàn điều tra trên bản đồ được gắn với thông tin quản lý như: mã địa bàn, tên địa bàn, xã, thôn/xóm/phố, ĐTV phụ trách và các thông tin cần thiết khác. Khi phân công ĐTV, có thể xác định ngay trên bản đồ khu vực mà từng người phụ trách. Khi cần điều chỉnh hoặc thay đổi nhân sự, chỉ cần cập nhật lại thông tin người phụ trách mà không phải xây dựng lại toàn bộ hệ thống địa bàn.

- Thứ năm, hỗ trợ bàn giao địa bàn, danh sách cơ sở/hộ khi thay đổi ĐTV.

Một ưu điểm nổi bật của bản đồ số là ĐTV mới hoàn toàn có thể sử dụng bản đồ để tìm đường đến cơ sở/hộ hoặc cận địa bàn điều tra một cách dễ dàng.

ĐTV mới chỉ cần xác định địa bàn (hoặc cơ sở/hộ) được giao trên bản đồ, xem vị trí và tuyến đường tiếp cận, sau đó sử dụng chức năng dẫn đường trên thiết bị điện thoại để đến khu vực điều tra.

Nhờ đó, việc thay đổi nhân sự ĐTV không làm gián đoạn đáng kể quá trình điều tra; thời gian bàn giao địa bàn được rút ngắn và khả năng tiếp cận đúng địa bàn được nâng cao.

- Thứ sáu, kiểm soát địa bàn để tránh trùng và sót.

Khi phân chia địa bàn, có thể kiểm tra trực quan phạm vi của từng địa bàn để phát hiện những khu vực bị chồng lấn hoặc những địa bàn có ranh giới chưa rõ. Qua đó góp phần bảo đảm nguyên tắc: “Không trùng địa bàn - không sót địa bàn - mỗi khu dân cư, mỗi khu vực điều tra đều được xác định và phân công rõ ràng.”

Kiểm soát việc định vị cơ sở/hộ điều tra ngoài địa bàn điều tra. Hạn chế và chấm dứt tình trạng định vị của cơ sở/hộ điều tra không đúng vị trí. Đây là ưu điểm quan trọng so với việc chỉ quản lý bằng danh sách địa bàn trên giấy hoặc các file bảng tính riêng lẻ.

- *Thứ bảy, sử dụng phần mềm miễn phí, không phát sinh kinh phí.*

Giải pháp sử dụng các phần mềm và công cụ bản đồ số hoàn toàn miễn phí, phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị. Việc xây dựng, cập nhật và khai thác bản đồ có thể thực hiện trên các thiết bị máy tính, điện thoại và hạ tầng công nghệ thông tin hiện có, không phải mua thêm phần mềm chuyên dụng hoặc đầu tư thêm kinh phí.

- *Thứ tám, bảo đảm an toàn thông tin, không có nguy cơ lộ lọt thông tin.*

Bản đồ số được xây dựng theo nguyên tắc chỉ đưa lên bản đồ những thông tin cần thiết cho việc nhận diện và phục vụ công tác điều tra, không đưa các thông tin cá nhân nhạy cảm lên bản đồ.

Đối với thông tin về địa bàn, ưu tiên sử dụng những thông tin đã được công khai Google Map như tên xã, thôn, xóm, phố, tuyến đường, địa điểm và các đặc điểm nhận diện trên thực địa.

Đối với các hộ dân, cơ sở hoặc đơn vị được lựa chọn mẫu cụ thể, nếu cần thiết phải thể hiện trên bản đồ thì chỉ đưa những thông tin nhận diện tối thiểu như tên hộ/cơ sở và vị trí, phục vụ việc xác định đúng đối tượng điều tra.

Không đưa lên bản đồ các thông tin nhạy cảm như số điện thoại, số căn cước công dân hoặc các thông tin cá nhân không cần thiết cho việc nhận diện. Vì vậy, giải pháp vừa đáp ứng yêu cầu quản lý, tìm kiếm và nhận diện địa bàn, vừa hạn chế nguy cơ lộ lọt thông tin cá nhân trong quá trình sử dụng và chia sẻ bản đồ.

- *Thứ chín, cập nhật và sử dụng lâu dài.*

Bản đồ không cần phải hoàn thiện ngay, không cần phải chia tách toàn bộ xã ra thành các địa bàn. Sau khi xây dựng bản đồ cho một cuộc điều tra cụ thể, cả xã chỉ có một vài địa bàn, hoặc một vài chục cơ sở/hộ được chọn mẫu. Bản đồ sẽ không chỉ phục vụ một cuộc điều tra đó mà làm nền tảng để tiếp tục sử dụng cho các cuộc điều tra thống kê khác, dần dần hình thành cơ sở dữ liệu địa bàn điều tra thống nhất tại từng xã Thống kê cơ sở phụ trách.

c) Hiệu quả và phạm vi áp dụng của sáng kiến, giải pháp

Việc ứng dụng bản đồ số trong phân chia và nhận diện địa bàn điều tra mang lại những hiệu quả thiết thực trong điều kiện các đơn vị hành chính cấp xã sau sáp nhập có quy mô lớn và địa bàn rộng.

- Đối với công tác phân chia địa bàn: Cho phép phân chia những thôn, xóm, phố có diện tích lớn thành các địa bàn nhỏ hơn theo quy mô phù hợp với yêu cầu của từng cuộc điều tra. Việc phân chia dựa trên các đặc điểm địa lý và dân cư dễ nhận biết, giúp ĐTV dễ thực hiện và Tổ trưởng dễ kiểm tra.

- Đối với công tác nhận diện địa bàn: Địa bàn điều tra được thể hiện

trực quan trên bản đồ, rõ phạm vi và các điểm nhận diện một cách nhanh chóng.

- Đối với việc thay đổi ĐTV: Giảm đáng kể thời gian trong việc tìm đường và xác định địa bàn. ĐTV mới có thể chủ động tìm đường đến cơ sở và tiếp cận đúng khu vực được phân công một cách nhanh chóng.

- Đối với kiểm soát địa bàn: Bản đồ cho phép kiểm tra tổng thể các địa bàn đã phân chia, qua đó hạn chế tình trạng nhầm lẫn, không trùng, không sót.

- Đối với công tác quản lý: Cán bộ thống kê có thể nhanh chóng nắm được toàn bộ phạm vi điều tra, số lượng địa bàn, người phụ trách từng địa bàn. Khi cần điều chỉnh nhân sự hoặc điều chỉnh địa bàn rất thuận tiện.

- Đối với chi phí triển khai: Do sử dụng các phần mềm và công cụ hoàn toàn miễn phí, giải pháp không làm phát sinh chi phí mua bản quyền phần mềm hoặc đầu tư hệ thống chuyên dụng. Đây là điều kiện thuận lợi để triển khai ngay tại đơn vị và nhân rộng trong phạm vi rộng hơn.

- Đối với bảo vệ thông tin: Giải pháp không làm phát sinh nguy cơ lộ, lọt thông tin cá nhân; đồng thời không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ sở/hộ điều tra.

- Đối với các cuộc điều tra sau này: Bản đồ số được xây dựng có khả năng tái sử dụng, cập nhật và điều chỉnh theo yêu cầu từng cuộc điều tra, giúp giảm thời gian chuẩn bị địa bàn và từng bước hình thành phương thức quản lý địa bàn điều tra hiện đại.

Phạm vi áp dụng trước hết tại Thống kê cơ sở Phát Diệm, xây dựng bản đồ cho từng xã thuộc phạm vi phụ trách; đồng thời có khả năng nhân rộng tại các Thống kê cơ sở khác trong tỉnh Ninh Bình.

Về lâu dài, giải pháp có thể phát triển thành hệ thống bản đồ địa bàn điều tra dùng chung, trong đó mỗi địa bàn được gắn với mã địa bàn, phạm vi không gian, thông tin nhận diện cần thiết và ĐTV phụ trách. Đây sẽ là cơ sở quan trọng để nâng cao tính chính xác, thống nhất và khả năng quản lý địa bàn trong công tác thống kê